

Số: 35/2024/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 687/BC-VHXXH ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi tổ chức các cuộc thi, kỳ thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1 như sau:

“c. Nội dung, mức chi tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc.”

2. Bổ sung khoản 8 vào Điều 3 như sau:

“8. Nội dung, mức chi cho người tham gia làm nhiệm vụ tại Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cho các đối tượng tập trung, tập luyện, thi đấu tại hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc: Chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo”.

3. Bổ sung khoản 9 vào Điều 3 như sau:

“9. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.”

4. Bổ sung khoản 3 vào Điều 5 như sau:

“3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”

5. Bổ sung số thứ tự 6.6 vào Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND như sau:

“6.6. Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chấm thi: 240.000 đồng/đợt chấm thi.”

6. Thay thế cụm từ “giám thị” thành “giám thị, giám sát” tại số thứ tự 6.4 Phụ lục I, số thứ tự 5.4 Phụ lục II, số thứ tự 6.4 Phụ lục III, số thứ tự 4 Phụ lục IV, số thứ tự 6.4 Phụ lục V, số thứ tự 6.4 Phụ lục VI.

7. Bỏ cụm từ “Cán bộ giám sát” tại số thứ tự 6.5 Phụ lục I, số thứ tự 5.5 Phụ lục II, số thứ tự 6.5 Phụ lục III, số thứ tự 5 Phụ lục IV, số thứ tự 6.5 Phụ lục V, số thứ tự 6.5 Phụ lục VI.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỌA



Lê Tiến Lam
Phó Chủ tịch Thường trực
HĐND tỉnh

PHỤ LỤC VIII
NỘI DUNG, MỨC CHI CHO NGƯỜI THAM GIA LÀM NHIỆM VỤ,
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG TẬP TRUNG, TẬP LUYỆN, THI ĐẤU
TẠI HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG
(Kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Đối với Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc		
1	Chi bồi dưỡng tập luyện cho các đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ		
1.1	Mức chi bồi dưỡng người tham gia tập luyện	Người/buổi	30.000
1.2	Mức chi bồi dưỡng giáo viên quản lý, hướng dẫn tập luyện	Người/buổi	60.000
1.3	Mức chi bồi dưỡng người tham gia tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	Người/buổi	40.000
1.4	Mức chi bồi dưỡng người tham gia ngày chính thức	Người/buổi	70.000
1.5	Nước uống tập luyện	Người/ngày	40.000
2	Chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ		
2.1	Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn	Người/ngày	80.000
2.2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	Người/ngày	60.000
2.3	Giám sát, trọng tài chính	Người/buổi	60.000
2.4	Thư ký, trọng tài khác	Người/buổi	50.000
2.5	Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ, y tế	Người/buổi	45.000
3	Chi tập luyện và tham gia dự thi cuộc thi Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc		
3.1	Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tham gia		Bảng mức khoán phụ cấp lưu trú của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3.2	Tiền đi lại, thuê nơi ở cho học sinh trong thời gian tập luyện		Bảng mức khoán phụ cấp lưu trú của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
3.3	Hỗ trợ tập luyện	Người/ngày	55.000
3.4	Nước uống tập luyện	Người/ngày	40.000
II	Đối với Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện		Mức chi bằng 80% mức chi cấp tỉnh